TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà ***Bùi Thị Thuý L*** *(tên gọi khác: Bùi Thị L, Bùi Thuý L)*; địa chỉ: Số nhà 284, tổ dân phố 23, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ;

Bị đơn: Ông ***Lê Hải S***; địa chỉ: Số nhà 284, tổ dân phố 23, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Thuý L và ông Lê Hải S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thuý L và ông Lê Hải S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Giao con chung là Lê Thanh Huệ - sinh ngày 22/5/2007 cho bà Bùi Thị Thuý L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huệ đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; ông Lê Hải S cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Huệ là 3.000.000 (ba triệu) đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu Huệ đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; ông S không phải chịu tiền lãi nếu chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng. Đối với con

chung là Lê Thanh An - sinh ngày 13/4/1999 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài S và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Bùi Thị Thuý L chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002005 ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về Thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THSDS TPĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- UBND phường M, TP Đ, Điện Biên (nơi đăng ký kết hôn);
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung